KHỐI THI ĐUA TIỂU HỌC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM HỌC 2024-2025

Mục	Nội dung tiêu chí		Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
I	**Các cuộc vận động, các phong trào thi đua và hoạt động xã hội**					
	- Thực hiện đúng các văn bản, chỉ thị, quy định của ngành và cấp trên		**5,0**	*0,50*		
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai bão lũ….			*1,00*		
	- Thực hiện nghiêm túc chính sách dân số - KHHGĐ			*0,50*		
	- Tham gia tích cực, hiệu quả trong các hoạt động chính trị, xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, ủng hộ của của các cơ quan, đoàn thể và của ngành GD phát động….			*0,50*		
	Xếp loại Chi bộ cuối năm đạt	Hoàn thành XSNV		*1,50*		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		*1,00*		
		Hoàn thành nhiệm vụ		*0,50*		
		Không hoàn thành nhiệm vụ		*0,00*		
	Công Đoàn trường được LĐLĐ huyện xếp loại cuối năm học	Hoàn thành XSNV		*1,00*		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		*0,75*		
		Hoàn thành nhiệm vụ		*0,50*		
		Không hoàn thành nhiệm vụ		*0,00*		
II	**Công tác tài chính, vận động tài trợ**					
	- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thu chi tài chính theo quy định.		**3,0**	*1,50*		
	- Có đủ hồ sơ công tác vận động, tài trợ theo quy định *(Gửi báo cáo kết quả công tác vận động, tài trợ về PGD chậm nhất ngày 20/5, đơn vị nào không gửi sẽ không chấm điểm)*			*0,50*		
	- Thực hiện công khai theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư 61/2017/BTC ngày 15/6/2017 *(Đơn vị nào không thực hiện công khai trên trang Web đúng thời gian quy định sẽ bị trừ 0,5 đ)*			*1,00*		

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
III	**Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**				
	- Cán bộ, giáo viên đạt trình độ theo quy định (Đại học). Cách tính: (Tổng số CBGV đạt chuẩn/Tổng số CBGV) * 1,0 (Chỉ tính số CBQL, GV còn đủ năm công tác, trong lộ trình đào tạo)	**4,0**	*1,00*		
	- Có kế hoạch bồi dưỡng và thực hiện kế hoạch hiệu quả *(gửi kế hoạch và báo cáo kết quả công tác bồi dưỡng về bộ phận chuyên môn- đơn vị nào không gửi kế hoạch và báo cáo về PGD sẽ không chấm điểm)*		*1,00*		
	- Có cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn hoặc đang theo học trên chuẩn (Chỉ tính số CBQL, GV, NV đang học hoặc có bằng trên chuẩn, ghi rõ Họ tên GV đã tính điểm)		*1,00*		
	- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT *(Vắng 1 buổi không có lý do trừ 0,5 đ; đi muộn, về sớm trừ 0,25 đ/1 lần)*		*1,00*		
IV	**Công tác kiểm tra, pháp chế**				
	- Có đủ hồ sơ công tác tự kiểm tra nội bộ (Theo Văn bản số 2000/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2021)	**3,0**	1,00		
	- Có đủ hồ sơ công tác pháp chế		1,00		
	- Thực hiện tốt công tác tiếp dân (Có hồ sơ tiếp công dân)		1,00		
V	**Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Công tác Tuyển sinh đầu cấp**				
	- Có đầy đủ hồ sơ công tác tuyển sinh; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	**3,5**	1,00		
	- Cập nhập dữ liệu phần mềm phổ cập đầy đủ, chính xác thông tin, đảm bảo thời gian quy định		1,00		
	- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh được giao *(Nếu vượt chỉ tiêu từ 1-5 học sinh trừ 0,25 đ; vượt trên 5 học sinh trừ 0,5 đ).*		1,50		
VI	**Giáo dục thể chất, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, an ninh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc, y tế trường học.**				
	- Đảm bảo trường học xanh, sạch đẹp, thân thiện, hạnh phúc.		0,75		
	- Đảm bảo trường học an ninh, an toàn *(Nếu để xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trường học trừ 1 đ).*		1,00		

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
	- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm *(Gửi kế hoạch và báo cáo về bộ phận chuyên môn-đơn vị nào không có kế hoạch, báo cáo gửi về PGD sẽ không có điểm). (Năm học 2024-2025 đã có văn bản về HĐTN, khuyến khích trải nghiệm tại địa điểm, di tích trên địa bàn huyện)*	**3,5**	1,00		
	- Có hồ sơ y tế, đồ dùng, thiết bị theo quy định		0,75		
VII	**Thông tin báo cáo**				
	- Nộp các loại báo cáo đúng thời gian quy định *(Quá hạn 1 lần của 1 thông tin báo cáo trừ 0,2 điểm)*	**5,0**	3,00		
	- Báo cáo đảm bảo chính xác về nội dung, hình thức, thể thức theo Nghị định 30/NĐ-CP *(Sai 1 lần của 1 thông tin báo cáo trừ 0.2 điểm)*		2,00		
VIII	**Ứng dụng công nghệ thông tin**				
	- Có ít nhất 05 tin bài đăng trên website của đơn vị/1 tháng (Đăng bài theo từng tháng, không đăng dồn)	**4,5**	1,00		
	- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các khoản thu và có ít nhất 10% PHHS thực hiện		0,50		
	- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh, chuyển đổi số….		1,00		
	- Quản lý, sử dụng, cập cật thông tin, số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chất lượng, thời gian quy định *(Trừ 0,5 điểm nếu không thực hiện đúng thời gian báo cáo, trừ 1,0 điểm nếu các số liệu trên CSDL ngành không chính xác, không đầy đủ)*		2,00		
IX	**Công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia**				
	- Có kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia. *(KH đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT))*	**3,5**	1,5		
	- Tự đánh giá, hoàn thiện báo cáo và thu thập minh chứng công tác KĐCL *(Gửi báo cáo về PGD chậm nhất 20/5, nếu đơn vị nào không gửi không chấm điểm)*		2,0		
	TỔNG PHẦN CHUNG 3 BẬC HỌC	**35,0**			

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
X	**Hoạt động chuyên môn (50 điểm)**				
	1. Thực hiện quy chế chuyên môn	**5,0**			
	- Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn và các hoạt động khác của cấp học;		*1,0*		
	- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn *(Về thời gian năm học; tiến độ chương trình; soạn; giảng, chấm, trả bài; quản lý hồ sơ sổ sách,...);*		*1,0*		
	- Xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường, kế hoạch năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn đúng, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GDĐT;		*1,0*		
	- Không còn giáo viên dạy thêm học thêm (Không giao bài tập về nhà cho HS học 2 buổi/ ngày)		*1,0*		
	- Tích cực tham gia các Hội thi, giao lưu do Sở GDĐT, Phòng GDĐT phối hợp tổ chức;		*1,0*		
	- Không có đủ các loại hồ sơ sổ sách của giáo viên theo quy định trừ 0,25 điểm				
	- Không thực hiện đúng thời gian năm học trừ 0,25 đ. (Trừ trường hợp do thiên tai bão lũ, dịch bệnh….)				
	- Vi phạm tiến độ chương trình (dạy trước, cắt xét chương trình, chậm chương trình) trừ 0,25 đ				
	- Không thực hiện đúng yêu cầu về soạn, giảng, chấm, chữa, trả bài,..trừ 0,25 đ.				
	2. Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	**6,0**			
	- Có ít nhất 20% / tổng số GV nhà trường đủ điều kiện (Thời điểm hiện tại) đạt GV dạy giỏi cấp huyện: 6 đ - Có từ 15 % - dưới 20%: 5,5 điểm. (Trường đạt .....%) - Có từ 10% - dưới 15%: 5,0 điểm (Trường đạt .....%) - Có từ 5% - dưới 10%: 4,5 điểm (Trường đạt .....%) - Có từ 1% - dưới 5 %: 4,0 điểm (Trường đạt .....%) - Không có GV thi không có điểm				

Mục	Nội dung tiêu chí		Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
	3. Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố		**3,0**			
	- Giáo viên đạt chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố. (Cách tính sẽ có sự thay đổi căn cứ vào tổng số GV đủ điều kiện dự thi của huyện). Lấy đủ số lượng giao của Sở GDĐT theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp của kỳ thi GVCN lớp giỏi cấp huyện năm học 2023-2024 (Điểm TBC của 2 phần thi báo cáo biện pháp và thực hành), nếu trường có 02 giáo viên điểm cao bằng nhau thì lấy GV có điểm bài dạy cao hơn và chỉ chọn 01 giáo viên/trường.			3,0		
	4. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn		**5,0**			
	Tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các buổi hội thảo, chuyên đề tại đơn vị *(Gửi kế hoạch về bộ phận chuyên môn. Đơn vị nào không gửi kế hoạch, không tổ chức CĐ các cấp không có điểm). Khuyến khích các trường đăng ký và tổ chức chuyên đề cấp nào thì được điểm cấp đó. Đơn vị tổ chức chuyên đề có Sở GDĐT về dự được 4,75 điểm.*	Tổ chức chuyên đề cấp TP		*5,0*		
		Tổ chức chuyên đề cấp huyện		*4,5*		
		Tổ chức chuyên đề cấp cụm		*4,0*		
	5. Chất lượng dạy - học		**28,0**			
	5.1. Chất lượng bài Khảo sát cuối học kỳ		10,0	*10,0*		
	- Tính điểm theo công thức: D = (Tx/Tmax)*10. Trong đó Tx= Tx1+Tx2; với Txn là điểm trung bình của 02 lần khảo sát (n = 1; 2); Tmax số lớn nhất trong các số Tx.					
	5.2. Chất lượng giao lưu HS giải Toán-Tiếng Anh Khối 4		4,0			
	- Bước 1: Tính điểm bình quân theo công thức: Dn= (4a+3b+2c+d)/T (a là số giải Nhất; b là số giải Nhì; c là số giải Ba; d là số giải KK; T là tổng số học sinh khối tham gia dự thi)			*4,0*		
	- Bước 2: Tính điểm thi đua theo công thức D= (Dn/Dmax)*4; Trong đó: Dn điểm bình quân của trường n; Dmax số lớn nhất trong các số Dn					
	5.3. Chất lượng giao lưu HS giải Toán-Tiếng Anh Khối 5		4,0			

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
	- Bước 1: Tính điểm bình quân theo công thức: Dn= (4a+3b+2c+d)/T (a là số giải Nhất; b là số giải Nhì; c là số giải Ba; d là số giải KK; T là tổng số học sinh khối tham gia dự thi)		*4,0*		
	- Bước 2: Tính điểm thi đua theo công thức D= (Dn/Dmax)*4; Trong đó: Dn điểm bình quân của trường n; Dmax số lớn nhất trong các số Dn				
	5.4. Chất lượng Vở sạch-Chữ đẹp	**4,0**			
	- Bước 1: Tính điểm bình quân theo công thức: Dn= (A.4+B.3+C.2)/T (A= 4 điểm. B= 3 điểm. C = 2 điểm. T là tổng số học sinh khối tham gia chấm VSCĐ)		*4,0*		
	- Bước 2: Tính điểm thi đua theo công thức D = (Dn/Dmax)*4; Trong đó: Dn điểm bình quân của trường n; Dmax số lớn nhất trong các số Dn				
	5.5. Dạy học môn Tin học, tiếng Anh và ăn bán trú	6,0			
	a) Dạy Tin học, Tiếng Anh 4,0 đ				
	* Dạy Tin học: 2,0 đ.				
	- Học sinh cả 3 khối 3,4,5 được học môn Tin học		*2,0*		
	- Học sinh Khối 3,4,5 học 1 tiết/tuần nhưng chỉ được học lý thuyết, không được thực hành máy tính mỗi khối trừ 0,5 điểm				
	* Dạy Tiếng Anh: 2,0 đ.				
	- Học sinh cả 3 khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần. Khối 1,2 được học 2 tiết/tuần.		*2,0*		
	- Học sinh cả 3 khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần. Khối 1,2 mỗi khối học 1 tiết/tuần trừ mỗi khối 0,5 điểm				
	b) Tổ chức ăn bán trú:2,0 đ				
	- Đảm bảo các điều kiện CSVC: 1,0 đ		*1,0*		
	- VS - ATTP, an toàn tuyệt đối cho HS: 0,5 đ		*0,5*		
	- Hồ sơ quản lý công tác bán trú tốt: 0,5 đ		*0,5*		
	- Nếu để xảy ra ngộ độc thực phẩm, mất VS-ATTP sẽ bị trừ hết số điểm				
	- Không tổ chức ăn bán trú sẽ không có điểm.				

Mục	Nội dung tiêu chí		Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
XI	**Công tác khảo thí**		**3,0**			
	Cùng thảo luận, xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra. Tổ chức kiểm tra, đánh giá	- Xây dựng quỹ đề đúng thời gian quy định, đủ số lượng đề theo phân phối chương trình các môn.		*1,0*		
		- Đảm bảo đúng theo quy định (gồm yêu cầu cần đạt, ma trận đề, đáp án, biểu điểm chấm, phông chữ, lưu trữ bài KT...), tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư 27/2020/TT/BGDĐT		*1,0*		
		- Tổ chức xét HTCT lớp học, HTCTTH đúng quy định, đúng thời gian bảo đảm chính xác các thông tin của học sinh (Có hồ sơ lưu trữ)		*1,0*		
XII	**Quản lý nhà trường**		**5,0**			
	- Xây dựng các kế hoạch năm, tháng đầy đủ tính pháp lý đảm bảo đầy đủ các phương án dạy học trực tiếp, trực tuyến (theo quy định của CTGDPT 2018) trước diễn biến phức tạp của thiên tai, các loại dịch bệnh khác xảy ra tại địa phương và triển khai có hiệu quả.			*0,75*		
	- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường 5 năm trở lên. (Trình KH vào các đợt kiểm tra của PGD			*0,5*		
	- Quản lý tốt học sinh, đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, Có KH phân công lao động hợp lý đúng chuyên môn.			*0,5*		
	- Quản lý tốt dạy thêm, học thêm; không có cán bộ, giáo viên vi phạm (Nếu có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm học thêm thì mục XII trừ 2 điểm) (Đơn thư gửi lên báo, đài, PGD hoặc các cơ quan chức năng tính từ tháng 6 của kỳ nghỉ hè giữa 2 năm học đến hết tháng 5 năm học sau)			*0,75*		
	- Có đủ các loại hồ sơ nhà trường và lưu trữ hồ sơ tốt.			*0,5*		
	- Tổ chức đánh giá viên chức, thi đua, đánh giá Chuẩn chức danh nghề nghiệp HT, PHT, GV đúng văn bản chỉ đạo các cấp.			*0,5*		
	- Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào quản lý nhà trường: Quản lý và khai thác, cập nhật số liệu trên CSDL ngành đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ. Học bạ số, dạy học giáo dục Stem, từng bước ứng dụng AI trong dạy học…(Ký HB số không đúng thời gian trừ 0,25đ)			*1,0*		

Mục	Nội dung tiêu chí		Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm
	- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ chính sách theo quy định của pháp luật (Có đủ các loại hồ sơ)			*0,5*		
XIII	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**		**5,0**			
	- Trường có diện tích theo quy định, sân hoạt động tập thể, cổng, tường bao, biển tên trường, biển phòng học, biển phòng chức năng, có đủ các biển báo cổng trường ATGT, phòng chống tác hại thuốc lá….			*1,0*		
	- Trường có đủ các phòng học văn hóa phục vụ học 2 buổi/ngày. Trong phòng học có đủ ti vi, máy tính kết nối mạng, bóng điện, quạt mát, bình nước nóng lạnh, tủ sách, góc sáng tạo, góc Stem, trang trí đúng, đẹp, sắp xếp khoa học…			*1,0*		
	- Trường có đủ các **phòng chức năng**, phòng **Âm nhạc**, **Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học**… trang trí đúng, đẹp, khoa học. Khai thác và sử dụng có hiệu quả. (Theo Thông tư số 13/2020. Nếu thiếu 01 phòng trừ 0,2 điểm)			*1,0*		
	- Trường có đủ các phòng thư viện (Thư viện thân thiện, thư viện 50K), đồ dùng,…đủ diện tích, trang trí đúng, đẹp, khoa học. Thư viện có máy vi tính kết nối Internet …(Theo Thông tư số 13/2020/TT/BGDĐT)			*1,0*		
	- Có đủ nhà xe GV-HS, công trình vệ sinh GV-HS, nước sạch rửa tay…. (Thông tư số 13/2020/TT/BGDĐT)			*1,0*		
XIV	**Công tác Đội và phong trào Thiếu nhi**		**5,0**			
	Liên đội được Hội đồng đội huyện đánh giá, xếp loại cuối năm học	- Xếp loại Xuất sắc		5,0		
		- Xếp loại Tốt		4,0		
		- Xếp loại Khá		3,0		
		- Xếp loại Trung bình		2,0		
	Tổng điểm		**100,0**			
	ĐIỂM RIÊNG TIỂU HỌC		**65,0**			

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm

Điểm thưởng: 5 điểm

1. Kết quả thi vẽ tranh, kể chuyện sách báo … các cuộc giao lưu có sự chỉ đạo hoặc phối hợp của Bộ, Sở, Phòng GDĐT tổ chức (4 điểm). Tính theo công thức:

- Bước 1: Tính điểm bình quân theo công thức: Dn= (4a+3b+2c+d) (a là số giải Nhất - HCV; b là số giải Nhì - HCB; c là số giải Ba-HCĐ; d là số giải Khuyến khích)

- Bước 2: Tính điểm thi đua theo công thức D= (Dn/Dmax)*4; Trong đó: Dn điểm bình quân của trường n; Dmax số lớn nhất trong các số Dn

2. Trường chuẩn quốc gia: 1 điểm (Những đơn vị được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia trong năm học)

- Nếu để CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ trừ 0,5 điểm.

- Nếu để xảy ra tình trạng lạm thu, thu thêm trái với quy định, làm thất thoát tài sản, kinh phí trong nhà trường; có đơn thư khiếu kiện; thông tin phản ánh trên mạng xã hội (những nội dung trên qua xác minh là đúng như phản ánh) **trừ 1,5 điểm**

Lưu ý: - Đối với nhà trường để xảy ra tình trạng đơn thư, khiếu kiện; vi phạm chính sách pháp luật, đạo đức nhà giáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; có thông tin đăng tải trên mạng xã hội (những nội dung trên khi xác minh là đúng như phản ánh); Có văn bản phê bình đến thời điểm xét thi đua thì nhà trường không được đề nghị xét tặng khen cao.
- Nếu trong năm học không có trường được KĐCL, đạt Chuẩn quốc gia thì điểm phần này được cộng cho phần điểm thưởng HS đạt giải là 5 điểm.

Xếp loại:
- Từ 90 điểm đến 100 điểm: Xếp loại Xuất sắc (Không vi phạm phần lưu ý và số lượng trường xuất sắc lấy theo độ dốc theo Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng của huyện).

Mục	Nội dung tiêu chí	Tổng điểm	Điểm TP	Điểm trường tự chấm	Điểm do trưởng Khối TĐ chấm

- Từ 80 điểm đến 89 điểm: Xếp loại Tốt.
- Từ 65 điểm đến 79 điểm: Xếp loại Khá.
- Từ 50 điểm đến 64 điểm: Xếp loại Trung bình.

Kiến Thụy, ngày 10 tháng 10 năm 2024

TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA

Vũ Văn Thành

x 10 thôi vì tổng chỉ có 10 điểm